

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Bà Lê Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: : Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Nguyen Sandy Thanh H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: U.S.A.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyen Sandy Thanh H quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau. Ngày 01/3/2027, ông và bà H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2017. Sau khi đăng ký kết hôn, bà H trở về Hoa Kỳ tiếp tục sinh sống, làm việc. Thời gian đầu vợ chồng ông thường xuyên liên lạc qua

điện thoại và mạng xã hội. Tuy nhiên, do khoảng cách về địa lý, thời gian chung sống không nhiều, khác biệt về tính tình, quan điểm sống nên ông và bà H thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà H sinh sống tại Hoa Kỳ, không trở về Việt Nam để hàn gắn tình cảm. Vợ chồng ông đã nhiều lần tự hòa giải đoàn tụ nhưng đều không thành.

Nay ông xác định không còn tình cảm gì với bà Nguyen Sandy Thanh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyen Sandy Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên không có lời khai.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyen Sandy Thanh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo ông S trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn xin ly hôn, bị đơn bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Ông S phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Hoàng S khởi kiện xin ly hôn bà Nguyen Sandy Thanh H, bà H hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1.2] Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyen Sandy Thanh H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2017 ngày 01/3/2017, là hôn nhân hợp pháp nên ông S được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo ông S trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách về địa lý, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, ông S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông S và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyen Sandy Thanh H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông S trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng S đối với bà Nguyen Sandy Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S được ly hôn với bà Nguyen Sandy Thanh H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2017 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/3/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000380 ngày 18/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông S đã nộp đủ án phí.

3. Ông Nguyễn Hoàng S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Bà Nguyen Sandy Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hưng